

Số:201/2022/QĐST- HNGĐ

Chư Prông, ngày 13 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 272/2022/TLST- HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2022 giữa;

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Phụng, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Phú Tân, xã Ia Băng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân Ngọc, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn Phú Tân, xã Ia Băng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 69, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vũ Thị Phụng và ông Nguyễn Xuân Ngọc.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Phụng và ông Nguyễn Xuân Ngọc đã được Ủy ban nhân dân xã Ia Tiêm, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 29/10/2009. Nay, bà Vũ Thị Phụng và ông Nguyễn Xuân Ngọc

đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; họ không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau trong một khoảng thời gian dài. Vì những nguyên nhân đó, bà Vũ Thị Phượng và ông Nguyễn Xuân Ngọc thuận tình ly hôn.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà Vũ Thị Phượng và ông Nguyễn Xuân Ngọc có 02 con chung là Nguyễn Hải Yên, sinh ngày 10/05/2017 và Nguyễn Xuân Hoàng, sinh ngày 18/8/2006. Bà Phượng và ông Ngọc thống nhất thỏa thuận, bà Phượng có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng cháu Yên và ông Ngọc tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hoàng cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Thuận tình ly hôn các đương sự chỉ phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm là $300.000 \text{ đồng} \times 50\% = 150.000 \text{ đồng}$, trong đó bà Vũ Thị Phượng phải chịu 75.000 đồng và ông Nguyễn Xuân Ngọc phải chịu 75.000 đồng. Bà Vũ Thị Phượng tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí là 150.000 đồng cả phần của ông Nguyễn Xuân Ngọc nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0004710 ngày 26/10/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho bà Vũ Thị Phượng số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) chênh lệch.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chư Prông;
- UBND xã Ia Tiêm;
- THA huyện Chư Prông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Nhiều